

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/DS-ST
Ngày: 14-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Văn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Lượng;
2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh B.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh B tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 188/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 74/QĐST- DS ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA(tên viết tắt (DAB); trụ sở chính: Số 130 đường P, Phường 3, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Quốc C, chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch B; địa chỉ: Số 257 Đại lộ B, phường Q, thành phố TD, tỉnh B (Quyết định ủy quyền số 328/QĐ-DAB-PC ngày 26/3/2019); có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 2, ấp Tr, xã C, thị xã TU, tỉnh B; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Văn H, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 2, ấp Tr, xã C, thị xã TU, tỉnh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2019 và quá trình Toà án giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp ông Lê Quốc C trình bày:

Căn cứ theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ đề ngày 07/4/2016 của bà Trần Thị P, có chữ ký bảo lãnh của chồng bà P tên Trương Văn H và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã C. Ngày 20/4/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần

ĐA(DongA Bank) cho bị đơn bà Trần Thị P vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay tính theo năm là 9,6%; hình thức vay là tín chấp, trả góp 12 kỳ, mỗi kỳ là 1.830.000 đồng.

Bà Trần Thị P đã nhận đủ số tiền vay là 20.000.000 đồng nhưng không trả nợ đúng cam kết. Do đó, yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị P phải thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA tạm tính đến ngày 03/6/2019 với tổng số tiền là 19.731.288 đồng, trong đó tiền gốc là 13.713.846 đồng; tiền lãi trong hạn là 886.154 đồng và tiền lãi quá hạn là 5.131.288 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Quốc C trình bày:

Bà Trần Thị P đã NH đủ số tiền vay là 20.000.000 đồng nhưng không trả nợ đúng cam kết. Do đó, yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA tính đến ngày 14/11/2019 với tổng số tiền là 19.885.000 đồng, trong đó tiền gốc là 13.713.846 đồng; tiền lãi trong hạn là 886.154 đồng và tiền lãi quá hạn là 5.285.000 đồng.

Bị đơn bà Trần Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nhiều lần không có lý do chính đáng là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

- Về nội dung: Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ căn cứ kết luận bị đơn bà Trần Thị P có vay của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA(DongA Bank) số tiền 20.000.000 đồng tiền gốc nhưng không trả nợ theo cam kết. Tính đến ngày 14/11/2019, bà Trần Thị P còn nợ tổng số tiền là 19.885.000 đồng, trong đó tiền gốc là 13.713.846 đồng; tiền lãi trong hạn là 886.154 đồng và tiền lãi quá hạn là 5.285.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử NH định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA là tổ chức tín dụng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Tại Biên bản xác minh ngày 23/9/2019, Công an xã C xác định bị đơn bà Trần Thị P có đăng ký thường trú và đang cư trú cùng với hộ ông Trương Văn H tại địa chỉ: Tổ 2, ấp Tr, xã C, thị xã TU, tỉnh B.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh B.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Trần Thị P phải trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 14/11/2019 là 19.885.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 07/4/2016, bà Trần Thị P có viết Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ có chữ ký bảo lãnh của chồng bà P tên là Trương Văn H và xác nhận của Hội Phụ nữ xã và Ủy ban nhân dân xã C. Căn cứ theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ đề ngày 07/4/2016 nêu trên, ngày 20/4/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA cho bị đơn bà Trần Thị P vay số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay tính theo năm là 9,6%; hình thức vay là tín chấp, trả góp 12 kỳ, mỗi kỳ là 1.830.000 đồng. Giao dịch vay nợ giữa các bên là một loại hợp đồng tín dụng theo quy định tại các Điều 90, 91 và 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

Bị đơn bà Trần Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn bà Trần Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình theo quy định của pháp luật.

Bà Trần Thị P đã nH đủ số tiền vay 20.000.000 đồng nhưng không trả nợ đúng cam kết. Tính đến ngày 14/11/2019, bà Trần Thị P còn nợ tổng số tiền là 19.885.000 đồng, trong đó tiền gốc là 13.713.846 đồng; tiền lãi trong hạn là 886.154 đồng và tiền lãi quá hạn là 5.285.000 đồng.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nH.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nH nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 90, 91 và 98 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Các Điều 26 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nH yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA đối với bị đơn bà Trần Thị P về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc bà Trần Thị P phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA số tiền 19.885.000 đồng (*Mười chín triệu tám trăm tám mươi lăm triệu đồng*).

Nếu bà Trần Thị P chậm thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải trả tiền lãi theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã giao kết giữa các bên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA số tiền 475.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037025 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh B.

3.2 Bà Trần Thị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 994.000 đồng (*Chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo:

4.1 Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4.2 Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nH:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đào Văn Hưng